TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 12 – 2023
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2023/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 561/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị P, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 09/10/2023 nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999 đến nay nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay xảy ra cự cải và hiện không còn chung sống với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Huỳnh Thị T, sinh năm 2000; Huỳnh M, sinh năm 2003 và Huỳnh Chà M, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà P khởi kiện tại Tòa án nhưng ông C không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà P và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà P và ông C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị P khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Huỳnh Văn C, cư trú tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Lê Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà P và ông C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị P và ông Huỳnh Văn C chung sống với nhau nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, việc bà P và ông C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến nay nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà P và ông C vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà P và ông C không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà bà P và ông C không được công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Huỳnh Thị T, sinh năm 2000; Huỳnh M, sinh năm 2003 và Huỳnh Chà M, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà P phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị P và ông Huỳnh Văn C là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Huỳnh Thị T, sinh năm 2000; Huỳnh M, sinh năm 2003 và Huỳnh Chà M, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng. Bà Lê Thị P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019202 ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh C được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như